

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

(Đề thi gồm 4 trang, 40 câu trắc nghiệm)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2016-2017

Môn: Địa lý - Lớp: 12

Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề thi
135

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam)

Họ, tên thí sinh: Số báo danh: Phòng:

Câu 1: Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm

- A. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa
B. vùng đất, vùng biển, vùng núi
C. vùng đất, vùng biển, vùng trời
D. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời

Câu 2: Nhiệt độ trung bình của Đại ôn đới gió mùa trên núi là

- A. Thấp hơn 15°C
B. 15°C
C. Lớn hơn 15°C
D. Luôn lớn hơn 15°C

Câu 3: Do không được bồi đắp phù sa hàng năm và do việc canh tác không hợp lí nên ở Đồng bằng sông Hồng đã hình thành nên loại

- A. đất mặn
B. đất cát biển
C. đất chua mặn
D. đất bạc màu

Câu 4: Hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên của tài nguyên khoáng sản nước ta là:

- A. nhiều loại khoáng sản đang bị cạn kiệt
B. ít loại có giá trị
C. trữ lượng nhỏ lại phân tán
D. hầu hết là khoáng sản đa kim

Câu 5: Đường biên giới trên đất liền nước ta dài

- A. 4360km.
B. 3600km.
C. 3460km
D. 4600km.

Câu 6: Mùa bão ở nước ta thường từ tháng

- A. 5 – 10.
B. 7 – 12
C. 6 – 11
D. 5 – 12

Câu 7: Ở miền khí hậu phía bắc, trong mùa đông càng về phía tây càng ẩm vì

- A. nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình
B. nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ
C. dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc
D. đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc

Câu 8: Nhiễu động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào

- A. thời gian chuyển mùa.
B. nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.
C. nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.
D. mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.

Câu 9: Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là

- A. gió mùa hoạt động ở cuối mùa hạ
B. gió mùa xuất phát từ cao áp cận chí tuyến ở bán cầu Nam
C. gió mùa hoạt động từ tháng 6 đến tháng 9
D. gió mùa xuất phát từ áp cao bắc Ấn Độ Dương

Câu 10: Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

- A. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông
B. phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam
C. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt
D. chế độ nước theo mùa

Câu 11: Bãi biển nào dưới đây chịu tác động lớn nhất của gió Lào vào đầu mùa hạ

- A. Trà Cổ
B. Phú Quốc
C. Nha Trang
D. Cửa Lò

Câu 12: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 9, hãy trả lời câu hỏi sau

Trong 4 địa điểm sau, địa điểm có lượng mưa trung bình năm nhiều nhất là

- A. Hà Nội
B. Huế
C. Nha Trang
D. Phan Thiết

Câu 13: So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là

- A. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.
- B. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.
- C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.
- D. Huế lạnh quanh năm nên bốc hơi ít

Câu 14: Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành gió mùa là

- A. sự hạ khí áp đột ngột
- B. sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa
- C. sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm
- D. sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương

Câu 15: Đối với nước ta, để đảm bảo vai trò của rừng đối với bảo vệ môi trường, theo quy hoạch thì chúng ta cần phải :

- A. nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.
- B. duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.
- C. đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.
- D. nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng 70% - 80%.

Câu 16: Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho

- A. tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa của thiên nhiên được bảo toàn
- B. địa hình nước ta ít hiểm trở
- C. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng
- D. thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc

Câu 17: Nếu ở Nha Trang nhiệt độ không khí là 32⁰C thì lên đến Đà Lạt ở độ cao 1500m nhiệt độ là

- A. 23⁰C
- B. 13⁰C
- C. 10⁰C
- D. 22⁰C

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 9, khu vực có tần suất bão lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đông Nam Bộ
- C. Duyên hải Nam trung Bộ
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 19: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.
- B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- C. lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

Câu 20: Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ

- A. nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.
- B. nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.
- C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- D. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

Câu 21: Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm

- A. kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20⁰C
- B. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô
- C. xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm
- D. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm

Câu 22: Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng

- A. Nam Bộ
- B. Trên cả nước
- C. Tây Nguyên và Nam Bộ
- D. Phía Nam đèo Hải Vân

Câu 23: Đối với vùng tiếp giáp lãnh hải, Việt Nam có quyền lợi nào

A. có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư...

- B. có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lý các tất cả các nguồn tài nguyên.
- C. cho phép các nước tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu, cáp quang ngầm.
- D. không cho phép các nước được phép thiết lập các công trình nhân tạo phục vụ cho thăm dò, khảo sát biển.

Câu 24: Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta:

- A. sinh vật phong phú đa dạng
- B. đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.
- C. làm cho văn hóa nước ta có nhiều nét tương đồng với các nước trong khu vực
- D. tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 25: Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là

- A. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.
- B. địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn.
- C. thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.
- D. động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.

Câu 26: Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là

- A. Ngăn chặn nạn du canh, du cư.
- B. Chống suy thoái và ô nhiễm đất
- C. Thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.
- D. Áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp

Câu 27: Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng

- A. Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Nam Bộ
- D. Cả nước

Câu 28: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là

- A. dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm
- B. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng
- C. tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng
- D. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh

Câu 29: Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào

- A. Cao Bằng.
- B. Điện Biên.
- C. Hà Giang.
- D. Lào Cai

Câu 30: Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt – Trung?

- A. Lao Bảo
- B. Vĩnh Xương
- C. Đồng Đăng
- D. Cầu Treo

Câu 31: Diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người của nước ta năm 2005 là

- A. 0,1 ha.
- B. 0,2 ha.
- C. 0,3 ha.
- D. 0,4 ha

Câu 32: Gió Đông Bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là

- A. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á
- B. gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm
- C. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền
- D. gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã

Câu 33: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta là

- A. sự biến đổi thất thường của khí hậu Trái đất gây ra nhiều thiên tai
- B. ô nhiễm môi trường do chất thải của sản xuất và sinh hoạt
- C. chiến tranh tàn phá các khu rừng, các hệ sinh thái
- D. săn bắt, buôn bán trái phép các động vật hoang dã

Câu 34: Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là :

- A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.
- B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.
- D. Cực Nam Trung Bộ.

Câu 35: Nội thủy là

- A. vùng nước tiếp giáp với đất liền nằm ven biển.
- B. vùng nước tiếp giáp với đất liền phía bên trong đường cơ sở.
- C. vùng nước cách đường cơ sở 12 hải lý.
- D. vùng nước cách bờ 12 hải lý.

Câu 36: Đất phe-ra-lit ở nước ta thường bị chua vì

- A. có sự tích tụ nhiều Fe_2O_3
- B. mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan
- C. có sự tích tụ nhiều Al_2O_3
- D. quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh

Câu 37: Hiện tượng mưa phùn của nước ta thường xảy ra ở khu vực

- A. diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc
- B. diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc

- C. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông
D. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông

Cho bảng số liệu sau

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ **Câu 38** đến **Câu 40**:

Câu 38: Biên độ nhiệt năm cao nhất thuộc về địa điểm nào

- A. Lạng Sơn B. Hà Nội. C. Huế. D. TP. Hồ Chí Minh

Câu 39: Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng

- A. giảm dần từ Bắc vào Nam B. tăng dần từ Bắc vào Nam.
C. tăng giảm không ổn định. D. không tăng không giảm

Câu 40: Nhận xét nào sau đây **không đúng** về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam

- A. nhiệt độ trung bình tháng VII có sự thay đổi đáng kể từ Bắc vào Nam
B. nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam
C. biên độ nhiệt giảm dần từ Bắc vào Nam
D. từ Vinh vào Quy Nhơn nhiệt độ có cao hơn một chút do ảnh hưởng của gió Lào

----- HẾT -----

1	C	11	D	21	C	31	A
2	A	12	B	22	C	32	B
3	D	13	A	23	A	33	A
4	C	14	B	24	D	34	D
5	D	15	D	25	A	35	B
6	C	16	A	26	B	36	B
7	C	17	A	27	D	37	C
8	A	18	D	28	A	38	A
9	B	19	D	29	C	39	B
10	D	20	B	30	C	40	A